

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Kết quả	pH	NH4+ (mg/l)	Lưu lượng vào (m3/h)	Lưu lượng ra (m3/h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú	
	6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-			
Giá trị trung bình theo ca	6,4		752	945	57,8	4,96	36,3	0,30	35,6	19,1	5,14	Nguyễn Thị Hải		
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1														
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2														
Giá trị trung bình theo ca	6,4		853	903	57,4	3,12	34,8	0,28	35,3	19,0	5,27	Nguyễn Thị Hải		
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1														
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2														
Giá trị trung bình theo ca	6,5		957	975	56,9	1,90	28,7	0,09	35,8	18,8	5,3	Quân Ng M. Quân		
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1														
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2														
Giá trị trung bình ngày:	6,4		885	932	57,2	2,56	33,3	0,21	35,5	19,1	5,3	Nguyễn Thị Hải		

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.